

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/DS-ST

Ngày: 05/11/2021

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Phục
2. Bà Võ Như Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 04 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Trúc L, sinh năm: 1977; địa chỉ: ấp 1, xã Hoà A, huyện P, tỉnh H (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hùng T, sinh năm: 1975; địa chỉ: ấp Mỹ H, xã Hiệp H, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/02/2020, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Trúc L trình bày:

Vào năm 2015 và năm 2016 bà L có bán nhiều lần phân bón và thuốc bảo vệ thực vật cho ông Nguyễn Hùng T với tổng số tiền 42.039.000 đồng, sau nhiều lần

nhắc nhở trả tiền thì đến năm 2017, ông T có trả cho bà L được 04 lần với số tiền 10.000.000 đồng. Từ đó đến nay ông T vẫn chưa thanh toán số nợ còn lại cho bà L, nên bà L khởi kiện ra chính quyền cấp giải quyết, tại buổi hoà giải ngày 26/6/2018 của tổ hoà giải ấp Mỹ H, xã Hiệp H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, ông T hứa trả tổng cộng 46.269.000 đồng, trong đó gốc 32.039.000 đồng, lãi 14.230.000 đồng, thời gian trả làm 03 đợt, nhưng ông T vẫn không thực hiện trả nợ đúng theo cam kết tại địa phương.

Nay bà Võ Thị Trúc L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hùng T trả tổng số nợ là 46.269.000 đồng, trong đó gốc 32.039.000 đồng, lãi 14.230.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hùng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị Trúc L yêu cầu ông Nguyễn Hùng T trả tiền nợ mua phân bón và vật tư nông nghiệp. Nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn ông Nguyễn Hùng T đã được Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng, kèm theo đơn khởi kiện bà L đã cung cấp được bản chính biên bản hoà giải tranh chấp dân sự ngày 26/6/2018 của Tổ hoà giải ấp Mỹ H, xã Hiệp H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang là địa phương nơi ông T cư trú, có chữ ký của Tổ hoà giải và bị đơn ông Nguyễn Hùng T, nội dung ông T thừa nhận số nợ và cam kết trả tổng cộng 46.269.000 đồng, trong đó gốc 32.039.000 đồng, lãi 14.230.000 đồng, thời gian trả làm 03 đợt, cụ thể: lần 1, ngày 26/7/2018 trả 16.000.000 đồng; lần 2, vào tháng 11 âm lịch năm 2018 trả 16.000.000 đồng; lần 3 trả dần đến tháng 6/2019 là tất nợ, tuy nhiên đến nay ông T vẫn chưa trả số nợ trên. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, điều đó chứng tỏ ông T thừa nhận việc khởi kiện của bà L là đúng.

[3] Xét yêu cầu tính lãi, phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi 14.230.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, nếu nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo như biên bản hoà giải xác định số nợ ngày 26/6/2018 đến khi xét xử sơ thẩm ngày 05/11/2021 thì căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 xác định mức lãi suất cơ bản hiện tại là 20%/năm tương ứng với 1,66%/tháng, cụ thể như sau: lãi từ ngày 26/6/2018 (đổi chiều công nợ) đến ngày xét xử 05/11/2021 là 40 tháng 10 ngày, như vậy số tiền lãi phía bị đơn phải trả đối với số tiền vay theo quy định của pháp luật là: 32.039.000 đồng x 1,66%/tháng x 40 tháng 10 ngày = 21.451.160 đồng. Tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu trả số tiền lãi 14.230.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên thì tổng số tiền mà bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là 46.269.000 đồng, trong đó 32.039.000 đồng tiền vốn và 14.230.000 đồng tiền lãi.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 431, 440, 468 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Trúc L

Buộc ông Nguyễn Hùng T có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Trúc L tổng số tiền 46.269.000 đồng, trong đó 32.039.000 đồng tiền vốn và 14.230.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Hùng T phải chịu là 2.313.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Trúc L 2.315.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005934 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Phụng Hiệp;
- THA h. Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng